TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Tho Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024;

Đối với bị cáo: **Lê Hữu V**, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1975 tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu V1 và bà Lê Thị I (đã chết); Có vợ là Lê Thị H và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 16/10/2020 bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau.

- Ngày 12/06/2021 bị Chủ tịch UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe thành viên trong gia đình.

- Ngày 26/08/2021 bị Chủ tịch UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi chửi bới, ném gạch vào nhà dân.

Bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 01/01/2024 cho đến nay; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị B, sinh năm 1945, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà B:* Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Ngọc T, sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Lê Thị N, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Lê Thị S, sinh năm 1945, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt

4. Lê Thị M, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

5. Lê Thị S1, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

6. Lê Thị T1, sinh năm 1951, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

7. Trần Văn T2, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ C T, quận H, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

8. Lê Thị L, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ C T, quận H, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2023, Lê Hữu V uống rượu say, đi bộ trên đường bê tông liên thôn thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì gặp bà Lê Thị B (sinh năm 1945 - là hàng xóm của V). Lúc này, bà B chào V nhưng Vũ nghĩ bà B chửi mình nên đã dùng tay đấm vào mặt, vào người bà B làm bà B ngã xuống đường; tiếp đó V dùng chân dẫm, đạp lên người bà B. Bà B bị V đánh đau nên đã kêu la thì những người dân trong thôn chạy ra xem và can ngăn V. Trong đó có chị Lê Thị S1 (sinh năm 1975, trú tại thôn A, xã T, huyện T), chị Lê Thị L (sinh năm 1994, trú tại phường T, quận H, thành phố Hà Nội; là cháu ruột của bà B), anh Trần Văn T2 (sinh năm 1990, trú tại phường T, quận H, thành phố Hà Nội; là chồng chị L). Chị L và anh T2 vào can ngăn đẩy V ra, còn chị S1 đến đỡ bà B dậy. Thấy vậy V không đánh bà B nữa mà quay sang chửi bới, dọa đánh chị L. Chị L sợ

bị đánh nên bỏ chạy về nhà bố đẻ (là ông Lê Viết C ở tại thôn A, xã T, huyện T - em ruột bà B) thì V đuổi theo, nhặt gạch bên đường ném về phía chị L nhưng không trúng. Sau đó có ông Phạm Ngọc T (sinh năm 1958, trú tại thôn A, xã T, huyện T – Là Trưởng thôn) đến và nhắc nhở nhưng V vẫn hung hăng chửi bới, ném gạch vào sân nhà ông C. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã T đến giải quyết, nhưng V vẫn hung hăng chửi bới người dân trong thôn, vì vậy lực lượng Công an đã khống chế, lập biên bản đối với V về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tại hiện trường Cơ quan điều tra thu giữ: 04 mảnh gạch chỉ màu đỏ tại sân nhà ông Lê Viết C.

Tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể bà Lê Thị B, xác định: Gãy 01 răng cửa hàm trên, miệng chảy máu.

Ngày 28/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trưng cầu Trung tâm P giám định thương tích đối với bà Lê Thị B. Tại bản Kết luận giám định số 2181/KLTTCT-PYTH ngày 09/01/2024 của Trung tâm P, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thị B tại thời điểm giám định là 02%.

Ngày 15/01/2024 bà Lê Thị B có đơn không yêu cầu khởi tố đối với Lê Hữu V về việc bị gây thương tích.

Về phần dân sự: Ngày 07/02/2024, vợ của Lê Hữu V là chị Lê Thị H đã bồi thường cho bà Lê Thị B số tiền 2.000.000 đồng. Bà B không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm.

Vật chứng vụ án: 04 mảnh gạch chỉ màu đỏ có kích thước khác nhau. Hiện đang được quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSTX ngày 29/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Lê Hữu V về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hữu V thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu V phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu V từ 26 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy đối với 04 mảnh gạch chỉ màu đỏ có kích thước khác nhau.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo có ý kiến xin được giảm nhẹ mức hình phạt, được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Hữu V tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 26/12/2023, tại đường bê tông liên thôn thuộc thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Lê Hữu V uống rượu say đã có hành vi to tiếng chửi bới, vô cớ đánh đập bà Lê Thị B. Sau khi được chị Lê Thị L và những người dân trong thôn can ngăn, V vẫn tiếp tục chửi bới, nhặt gạch đuổi ném chị L, khi cán bộ thôn và lực lượng Công an xã T đến giải quyết, V vẫn hung hăng chửi bới người dân. Sự việc diễn ra trong khoảng thời gian 25 đến 30 phút, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân và hoạt động tham gia giao thông trên đoạn đường liên xã. Hành vi của Lê Hữu V đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo Lê Hữu V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Hữu V đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hữu V là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo Lê Hữu V có nhân thân đã 03 lần bị xử lý vi phạm hành chính về các hành vi: đánh nhau; xâm hại sức khỏe người khác; chửi bới, ném gạch vào nhà dân, mặc dù đã được coi như là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên xét bị cáo Lê Hữu V uống rượu say xỉn, đã có hành vi to tiếng chửi bới, vô cớ đánh đập, xúc phạm người khác trên đường liên thôn trong khoảng thời gian dài, gây nên hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gây hoang mang lo sợ cho người dân địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý vụ án nghiêm minh, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, bắt cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng

cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hữu V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của minh; Ngoài ra, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà B số tiền 2.000.000 đồng, tại phiên tòa bà B có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt bị cáo Lê Hữu V bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về phần dân sự: Ngày 07/02/2024, chị Lê Thị H (vợ bị cáo Lê Hữu V) đã bồi thường cho bà Lê Thị B số tiền 2.000.000 đồng. Bà B không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 04 mảnh gạch chỉ màu đỏ có kích thước khác nhau. Đây xác định là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội và là các tài sản, đồ vật liên quan vụ án, hiện không còn giá trị, không sử dụng được, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Đối với hành vi của Lê Hữu V gây thương tích cho bà Lê Thị B với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%. Ngày 15/01/2024 bà Lê Thị B có đơn không yêu cầu khởi tố đối với Lê Hữu V, nên không xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293, khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu V phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Lê Hữu V 30 (ba mươi tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với: 04 mảnh gạch chỉ màu đỏ có kích thước khác nhau.

Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 52 ngày 01/4/2024.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Hữu V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến